

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;
2. Ông Phạm Thê Chiên.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Hoàng H, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Đội .., thôn H, TT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Số P, Phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2021 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Trương Hoàng H trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Thị T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/7/2020. Trong quá trình chung sống hai

vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xích mích, cãi vã. Hiện nay đã sống ly thân, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T .

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ: vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2021 và đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị T và anh Trương Hoàng H qua quá trình quen biết, tìm hiểu và đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/7/2020. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian khoảng 05 tháng. Đến khoảng tháng 12 năm 2020 giữa hai người bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất hòa nhiều vấn đề, hơn nữa anh H không thường xuyên chung sống với chị, mà lâu lâu anh H ghé về một hai ngày, kể từ ngày 23/4/2021 đến nay hai bên không còn chung sống, gặp mặt nhau nữa. Nay anh Trương Hoàng H xin ly hôn, chị T đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.

Về nợ: Chị và anh H không có nợ chung.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Hoàng H, cho anh H ly hôn Chị Trần Thị T .

- Về con chung: các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có tài sản chung, nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Anh Trương Hoàng H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Trần Thị T nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn chị T có nơi cư trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trương Hoàng H và bị đơn chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/7/2020, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, nay anh H yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn chị Thuỷ. Ý kiến của bị đơn chị Trần Thị T đồng ý ly hôn anh H.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, quá trình chung sống giữa anh H và chị T không hợp nhau, anh chị chung sống được thời gian ngắn, từ khoảng tháng 4 năm 2021 đến nay đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị T mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không có tài sản chung, không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ: Không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn anh Trương Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trương Hoàng H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trương Hoàng H và chị Trần Thị T .

2. Về án phí: anh Trương Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, biên lai số 6943 ngày 05 tháng 8 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Hện;
- Chi cục THADS;
- UBND TT B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

